

Trang chủ/Diễn đàn khoa học/Công bố nghiên cứu

Xu hướng nghiên cứu về phát triển du lịch bền vững tại các khu bảo tồn thiên nhiên trên thế giới thông qua phương pháp trắc lượng thư mục

11:32 | 22/09/2024

EFR Nghiên cứu này sử dụng phương pháp trắc lượng thư mục (Bibliometrics) từ các bài báo, kỷ yếu hội thảo và chương sách thu thập được từ cơ sở dữ liệu khoa học Scopus, trong thời gian từ năm 2006 đến đầu năm 2024; Phân tích đồng trích dẫn và đồng từ khóa được thực hiện nhằm xác định lý thuyết nền tảng và nội dung nghiên cứu cụ thể tạ...

Từ khóa: khu bảo tồn thiên nhiên, phát triển du lịch bền vững, trắc lượng thư mục

Summary

This study uses the bibliometrics method from articles, conference proceedings, and book chapters collected from the Scopus scientific database from 2006 to early 2024. Co-citation and co-keyword analysis were used to identify the underlying theory and specific research content in nature reserves. The data was processed on VOSviewer and Excel software. The research results show a system of theoretical foundations for sustainable tourism development in nature reserves and shortcomings in applying theoretical models to exploit tourism activities there. The authors propose several recommendations depending on the reality of the nature reserves, to learn from experience and adjust tourism activities towards sustainable development.

Keywords: nature reserve, sustainable tourism development, bibliometrics

GIỚI THIỆU

Lý thuyết về phát triển bền vững xuất hiện vào giữa những năm 1980 và chính thức được đưa ra tại Hội nghị Ủy ban Thế giới về Phát triển và Môi trường (WCED) năm 1987 (Agenda 21 Office, 2008). Theo đó, quan niệm chung về “phát triển bền vững” là sự phát triển vững chắc không chỉ cho hiện tại, mà còn cho tương lai lâu dài trên cơ sở đảm bảo giữ được sự cân bằng, hài hòa giữa các mối quan hệ liên quan sự phát triển ấy, như: về chia sẻ lợi ích giữa các cá nhân, tập thể cộng đồng người tham gia, về khai thác với bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và nhân văn, về tuân thủ và làm chủ các quy luật khách quan chi phối bản thân sự tồn tại của đối tượng phát triển trong những điều kiện, hoàn cảnh nhất định.

Các KBTTN vốn rất nhạy cảm về sinh học sẽ càng dễ bị tổn thương do sức ép của phát triển du lịch. Lượng khách du lịch đến những khu vực thiên nhiên nhạy cảm ngày càng tăng cũng có thể làm trở ngại công tác bảo tồn thiên nhiên. Sự tham gia hoạt động du lịch tự phát của cộng đồng địa phương cũng góp phần vào việc hủy hoại môi trường, gây suy thoái nhanh tài nguyên du lịch do thiếu ý thức và kiến thức về vấn đề khai thác du lịch gắn với bảo vệ môi trường. Thực tế đã cho thấy, việc yếu kém trong công tác quản lý hoạt động du lịch thường đi kèm với những vấn đề tiêu cực gây ảnh hưởng đến môi trường, dẫn đến sự xuống cấp và hủy hoại tài nguyên du lịch, gây ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng trực tiếp đến việc phát triển du lịch bền vững (Vuong và Nguyen, 2024). Việc phát triển du lịch hướng đến bền vững tại các KBTTN là vấn đề rất cấp bách. Do đó, việc sử dụng phương pháp trắc lượng thư mục nhằm lập bản đồ khoa học các nghiên cứu về phát triển du lịch bền vững tại các KBTTN là điều cần thiết.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phương pháp phân tích trắc lượng thư mục được sử dụng để khám phá khái niệm về sự ủng hộ phát triển du lịch của người dân. So với việc xem xét tài liệu truyền thống, cách tiếp cận này cung cấp phạm vi bao quát khách quan và có thể bao phủ rộng về một lĩnh vực cụ thể. Bản đồ khoa học được sử dụng kết hợp với phương pháp trắc lượng thư mục để trực quan hóa cấu trúc cơ sở lý thuyết của chủ đề nghiên cứu. Việc xác định các cụm trong tài liệu học thuật là một cách tiếp cận quan trọng trong lĩnh vực trắc lượng thư mục, bởi nó cho phép phân tích nghiên cứu có hệ thống hơn, khám phá nền tảng lý thuyết của chúng và tìm ra các khái niệm. Trong nghiên cứu này, hai kỹ thuật được áp dụng là: phân tích mạng lưới cộng tác và phân tích đồng từ khóa. Mạng lưới cộng tác sử dụng các phương tiện đồ thị và mô hình mạng lưới để minh họa mối quan hệ và mức độ cộng tác giữa các thành viên trong mạng lưới, giúp xác định các tác giả hay đơn vị nghiên cứu quan trọng và đo lường sức mạnh của mối liên kết, từ đó có thể hiểu rõ hơn về các mạng lưới tác giả và đề xuất các hướng hợp tác mới. Từ khóa đóng vai trò quan trọng trong việc phản ánh các nội dung chính của một lĩnh vực nghiên cứu và đánh giá tần suất và mối quan hệ giữa các từ khóa, từ đó có thể nhận biết các chủ đề cụ thể được nghiên cứu và hiểu sâu hơn về sự phát triển

của lĩnh vực và các chủ đề nghiên cứu.

Quy trình thực hiện nghiên cứu chọn cơ sở dữ liệu lấy từ nguồn Scopus - là một trong những cơ sở dữ liệu khoa học mạnh và nổi tiếng, chứa nhiều tài liệu nghiên cứu chuyên sâu, đặc biệt là trong lĩnh vực du lịch. Cơ sở dữ liệu khoa học Scopus thường được sử dụng để thực hiện tổng quan toàn diện các lĩnh vực nghiên cứu trong du lịch. Phạm vi nghiên cứu trong thời gian từ năm 2006 đến tháng 5/2024, thu được 62 kết quả.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Mô tả mẫu nghiên cứu

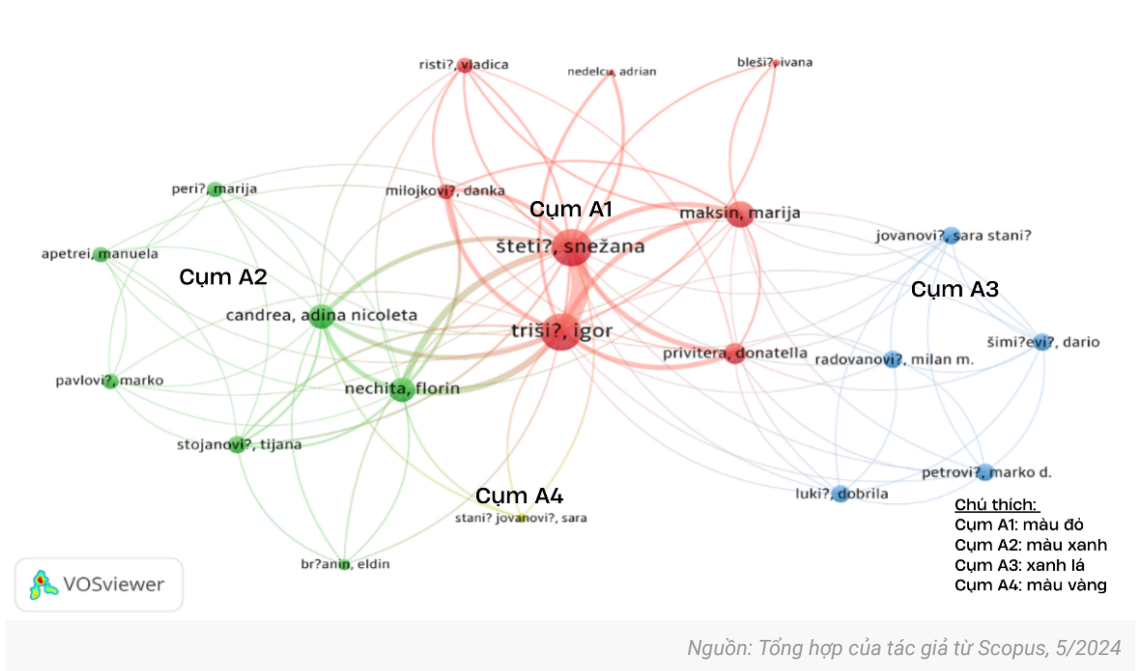
Nghiên cứu này được tiến hành dựa trên 62 tài liệu khoa học, bao gồm: bài báo, các chương sách và bài báo cáo hội nghị tìm kiếm được từ cơ sở dữ liệu khoa học Scopus liên quan đến chủ đề nghiên cứu. Trong đó, các bài báo chiếm 87,1% (54 ấn phẩm); các chương sách chiếm 1,6% (1 ấn phẩm) và bài báo cáo hội nghị chiếm 11,3% (7 ấn phẩm).

Phân tích mạng lưới cộng tác

Thông tin về các tác giả đã chỉ ra mức độ ảnh hưởng của các tác giả trong lĩnh vực này qua số lượng bài viết, H-index và tổng trích dẫn. Trišić Igor đứng đầu với 10 bài viết và tổng trích dẫn là 126, cho thấy sự đóng góp quan trọng và ảnh hưởng đáng kể trong nghiên cứu. Tương tự, Snežana Štetić cũng có 10 bài viết, nhưng với tổng trích dẫn cao hơn (132), thể hiện tầm ảnh hưởng lớn của tác giả. Florin Nechita (2024), mặc dù có ít bài viết hơn (5 bài), nhưng với tổng trích dẫn là 116 và H-index là 7, vẫn cho thấy sự cam kết và đóng góp đáng kể. Đặc biệt, Adina Nicoleta Candrea và Marija N. Maksin, dù chỉ có 4 bài viết, nhưng có H-index cao nhất (8) và tổng trích dẫn lần lượt là 207 và 159, phản ánh tầm ảnh hưởng sâu rộng của mỗi bài viết của họ trong lĩnh vực này. Ngoài ra, các tác giả như: Donatella Privitera và Zhaoping Yang nổi bật với H-index rất cao, lần lượt là 11 và 22, với tổng trích dẫn cực kỳ cao, lần lượt là 393 và 1.429. Điều này cho thấy sự ảnh hưởng lớn và sâu rộng của họ trong lĩnh vực nghiên cứu. Ngược lại, I. Akbar và Danka Milojković có mức độ ảnh hưởng trung bình và thấp, với H-index lần lượt là 5 và 2, và tổng trích dẫn là 64 và 16, nhưng vẫn có những đóng góp nhất định. Các tác giả này đã giúp mở rộng hiểu biết và cung cấp cơ sở lý luận vững chắc cho việc quản lý và phát triển lĩnh vực nghiên cứu, đặc biệt là về các yếu tố tâm lý, hành vi và cảm xúc liên quan.

Việc các tác giả có số lượng bài báo cáo trong lĩnh vực du lịch bền vững tại châu Âu và châu Á cho thấy, sự quan tâm và đầu tư nghiên cứu đáng kể của 3 khu vực này vào phát triển bền vững nói chung và du lịch bền vững nói riêng. Điều này phù hợp với xu hướng chung, khi châu Âu và châu Á được biết đến là những khu vực đi đầu trong việc thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu và chính sách liên quan đến bền vững. Sử dụng chỉ số H-index, một chỉ số định lượng được công nhận rộng rãi để đánh giá tác động và năng suất nghiên cứu của các nhà khoa học, đã cung cấp bằng chứng cụ thể về vị thế và đóng góp của các tác giả này trong lĩnh vực nghiên cứu. Điều này chứng tỏ rằng, nghiên cứu của các tác giả này không chỉ có chất lượng cao mà còn có tính ứng dụng và giá trị tham khảo cao trong cộng đồng nghiên cứu quốc tế.

Hình 1: Mạng lưới cộng tác của các tác giả có bài báo liên quan đến chủ đề “du lịch bền vững” và “KBTTN”



Mạng lưới cộng tác của các tác giả có bài báo liên quan đến chủ đề “du lịch bền vững” và “KBTTN” được chia thành 4 cụm: Cụm A1, cụm A2, cụm A3 và Cụm A4, trong đó, 5 tác giả có nhiều bài viết về chủ đề này thuộc về 3 cụm A1, A2 và A3 (Hình

1). Mạng lưới cộng tác của các tác giả trong nghiên cứu này đã đóng góp đáng kể vào sự phát triển của lĩnh vực du lịch bền vững. Trong khi nhóm đầu tiên tập trung vào việc xây dựng khung lý thuyết và công cụ đánh giá, nhóm thứ 2 nhấn mạnh tầm quan trọng của hợp tác và quản trị, thì nhóm thứ 3 lại đi sâu vào nghiên cứu thực địa và đánh giá tác động. Sự đa dạng trong cách tiếp cận của 3 nhóm này đã tạo nên một cái nhìn toàn diện về du lịch bền vững, từ lý thuyết đến thực tiễn, từ quản lý đến tác động xã hội trong các KBTTN trên thế giới. Bảng thể hiện cụ thể các tác giả được trích dẫn nhiều nhất ở mỗi cụm.

Bảng: Các tác giả được trích dẫn nhiều nhất ở mỗi cụm

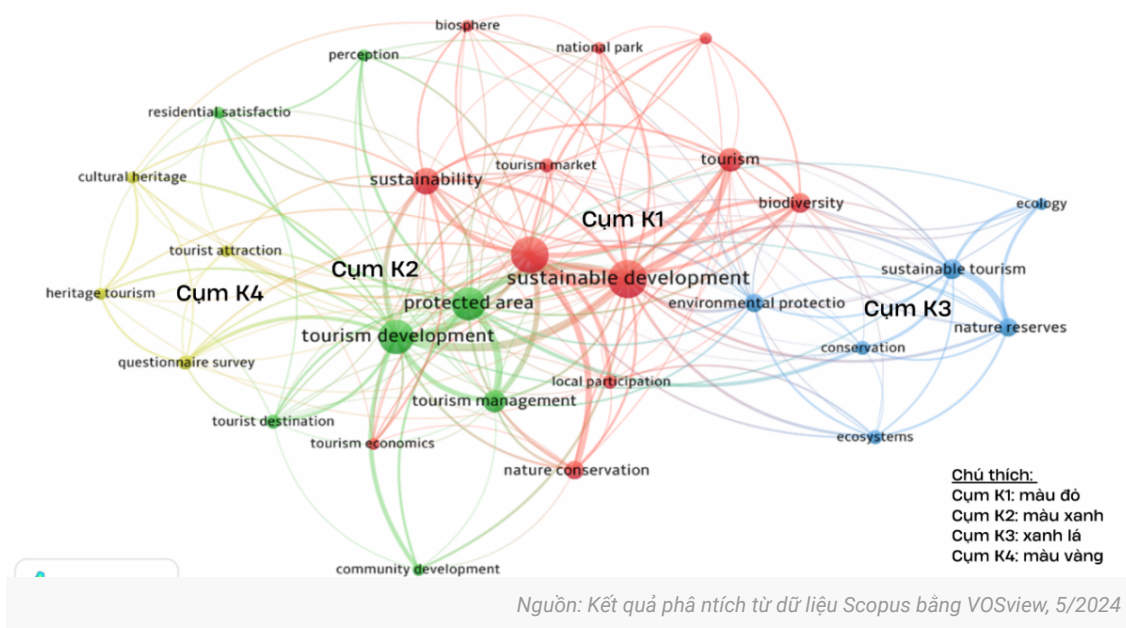
Cụm	Tác giả	Năm xuất bản	Được trích dẫn	Sức mạnh liên kết
A1	Štetić, Snežana	2019, 2021, 2022, 2023, 2024	10	20
	Trišić, Igor	2021, 2022, 2023, 2024	10	20
	Maksin, Marija N	2021, 2022, 2023, 2024	4	13
	Privitera, Donatella	2021, 2022, 2023	3	10
	Milojković, Danka	2021	3	7
	Ristić, Vladica Lj	2024	2	7
	Blešić, Ivana	2021	1	3
A2	Nechita, Florin	2023, 2024	5	12
	Candrea, Adina Nicoleta	2023, 2024	4	12
	Stojanović, Tijana	2023	2	8
	Pavlović, Marko	2020	1	7
A3	Petrović, Marko D	2022	1	8
	Jovanović, Sara Stanić	2022	1	8
	Radovanović, Milan	2021	1	8
	Lukić, Dobrila	2018	1	8
A4	Stanić Jovanović	2022	1	4

Nguồn: Kết quả phân tích từ dữ liệu Scopus bằng VOSview, 5/2024

Phân tích đồng từ khóa

Phân tích đồng từ khóa xuất hiện sử dụng thông tin liên quan đến từ khóa, bao gồm: từ khóa của tài liệu và từ khóa do cơ sở dữ liệu xác định. Phân tích đồng từ khóa của 62 tài liệu và 272 từ khóa liên quan đến du lịch bền vững trong KBTTN. Kết quả từ phần mềm VOSviewer được trình bày ở Hình 2, với ngưỡng xuất hiện tối thiểu 3 lần, 36 từ khóa đáp ứng tiêu chí điểm giới hạn. Mạng đồng từ khóa vẫn còn thưa thớt cho thấy, chủ đề nghiên cứu về phát triển du lịch bền vững tại các khu bảo tồn vẫn chưa nhận được nhiều sự quan tâm từ góc độ học thuật.

Hình 2: Bản đồ đồng từ khóa của các tài liệu đánh giá



Mạng lưới các từ khóa được chia thành 4 cụm tương ứng với các 4 chủ đề: Cụm K1, Cụm K2, Cụm K3 và Cụm K4.

Chủ đề 1 - Cụm K1 với các từ khóa chính là "sustainable development", "nature reserve", "sustainable development"; ngoài ra, các từ khóa liên quan là: "local participation", "nature conservation", "tourism", "tourism market", "national park", "regional development". Do đó, có thể tạm đặt tên cho chủ đề nghiên cứu này là "Phát triển du lịch bền vững trong KBTTN: Vai trò của quản lý, bảo tồn và Sự tham gia của cộng đồng địa phương".

Chủ đề 2 - Cụm K2 với từ khóa chính "tourism development", "protected area", "tourism management", "tourist destination", "perception", "residential satisfaction" có thể tạm đặt tên cho chủ đề nghiên cứu này là "Quản lý điểm đến du lịch bền vững trong KBTTN: Nhận thức và sự hài lòng của cộng đồng địa phương".

Chủ đề 3 - Cụm K3 với từ khóa chính nổi lên trong cụm này là "environmental protect", "conservation", gần với các từ khóa chính "sustainable tourism" và "nature reserve". Đây cũng là một xu hướng mới về việc bảo vệ môi trường cảnh quan gắn với phát triển du lịch, đặc biệt là du lịch sinh thái, do đó, cụm này có thể đặt tên là "Bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển du lịch sinh thái bền vững trong KBTTN".

Chủ đề 4 - Cụm K4 cho thấy xu hướng mới trong nghiên cứu những năm gần đây (năm 2021 đến nay) gần với các từ khóa: "tourist attraction", "heritage tourism", "cultural heritage", "questionnaire survey". Do đó, có thể tạm đặt tên cho chủ đề nghiên cứu này là "Nghiên cứu nhận thức và trải nghiệm của du khách đối với tài nguyên văn hóa tại các KBTTN".

Tổng quan tài liệu cho thấy, nghiên cứu về du lịch bền vững trong KBTTN đang ngày càng được quan tâm và phát triển. Các nghiên cứu tập trung vào nhiều khía cạnh khác nhau, bao gồm:

- Mô hình và giải pháp phát triển du lịch bền vững: Các nghiên cứu tìm hiểu về các mô hình du lịch bền vững khác nhau, như: du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch dựa vào thiên nhiên... và đánh giá hiệu quả của chúng trong việc bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế địa phương và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.
- Quản lý điểm đến du lịch bền vững: Các nghiên cứu tập trung vào việc phân tích và đánh giá các chính sách, quy định, chiến lược và công cụ quản lý du lịch bền vững tại các KBTTN. Đồng thời, các nghiên cứu cũng đề xuất các giải pháp để cải thiện hiệu quả quản lý, đảm bảo sự phát triển bền vững của du lịch.
- Nhận thức, thái độ và hành vi của các bên liên quan: Nghiên cứu về nhận thức, thái độ và hành vi của cộng đồng địa phương, du khách, doanh nghiệp du lịch và các bên liên quan khác đối với du lịch bền vững là rất quan trọng. Các nghiên cứu này giúp hiểu rõ hơn về động lực, rào cản và các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia của các bên liên quan vào quá trình phát triển du lịch bền vững.
- Tác động của du lịch bền vững: Các nghiên cứu đánh giá tác động của du lịch bền vững đến môi trường, kinh tế và xã hội của KBTTN và cộng đồng địa phương.
- Bảo tồn đa dạng sinh học và tài nguyên văn hóa: Các nghiên cứu tập trung vào việc tìm hiểu mối quan hệ giữa du lịch bền vững và bảo tồn đa dạng sinh học, cũng như bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa trong KBTTN.

Các nghiên cứu về du lịch bền vững trong KBTTN đang có xu hướng tập trung vào các vấn đề sau: Tăng cường sự tham gia

của cộng đồng địa phương vào quá trình quản lý và phát triển du lịch; Áp dụng các công nghệ mới để quản lý du lịch bền vững; Đẩy mạnh nghiên cứu về tác động của biến đổi khí hậu đến du lịch bền vững và các giải pháp thích ứng; Phát triển các sản phẩm du lịch mới gắn với bảo tồn thiên nhiên và văn hóa.

KẾT LUẬN VÀ HÀM Ý QUẢN TRỊ

Kết luận

Kết quả nghiên cứu từ 62 bài báo được thu thập từ Scopus trong giai đoạn từ năm 2006 đến tháng 5/2024, bằng phương pháp phân tích tần suất từ khóa đã cung cấp cái nhìn tổng quan về phát triển du lịch bền vững tại các KBTTN trên thế giới. Bảng xếp hạng các tạp chí hàng đầu trong ngành du lịch đã phản ánh sự tập trung của các nghiên cứu quan trọng về chủ đề này. Phân tích đồng từ khóa và mạng lưới từ khóa cho thấy, nghiên cứu về du lịch bền vững trong KBTTN đang phát triển mạnh mẽ và đa dạng. Các xu hướng nghiên cứu mới nổi bật lên, phản ánh sự quan tâm ngày càng tăng đối với việc cân bằng giữa phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường và duy trì bảo tồn văn hóa địa phương trong hoạt động du lịch. Nghiên cứu cũng chỉ ra rằng, các quốc gia phát triển tại châu Âu, châu Á đã tập trung mạnh mẽ vào việc nghiên cứu về sự ủng hộ của người dân đối với du lịch; đồng thời, Trung Quốc, Serbia và một số quốc gia khác cũng đóng góp quan trọng vào lĩnh vực này. Trong khi đó, số lượng nghiên cứu tại Việt Nam khá khiêm tốn cho thấy, mức độ quan tâm về lĩnh vực này ở Việt Nam còn hạn chế.

Hàm ý quản trị

Để thúc đẩy sự phát triển bền vững của du lịch tại các KBTTN, nghiên cứu này đề xuất một số giải pháp cụ thể sau: (i) Đẩy mạnh các nghiên cứu ứng dụng để kiểm chứng và hoàn thiện các mô hình lý thuyết, tập trung vào đánh giá hiệu quả của các biện pháp quản lý và bảo vệ môi trường; (ii) Xây dựng và thực hiện các chính sách quản lý du lịch bền vững với sự tham gia của cộng đồng địa phương, đảm bảo cân bằng giữa lợi ích kinh tế và bảo vệ môi trường; (iii) Tổ chức các chương trình giáo dục và nâng cao nhận thức cho cộng đồng địa phương và du khách về tầm quan trọng của bảo vệ môi trường và phát triển du lịch bền vững; (iv) Sử dụng các công nghệ hiện đại như GIS và áp dụng công nghệ để quản lý và giám sát hoạt động du lịch, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên; (v) Thúc đẩy hợp tác quốc tế trong nghiên cứu và quản lý du lịch bền vững, chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức giữa các quốc gia; (vi) Khuyến khích phát triển các sản phẩm du lịch thân thiện với môi trường và có sự tham gia của cộng đồng địa phương, nhằm tạo ra lợi ích kinh tế bền vững./.

ThS. Nguyễn Quang Vũ

NCS. Trường Du lịch - Đại học Huế

Giảng viên Khoa Du lịch, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

PGS, TS. Đoàn Thị Mỹ Hạnh

Trường Đại học Văn Lang TP. Hồ Chí Minh

Theo Tạp chí Kinh tế và Dự báo, số 14, tháng 7/2024

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Agenda 21 Office. (2008), *Sustainable Development Implementation in Vietnam*, retrieved from <http://www.rrcap.ait.ac.th/Publications/Sustainable%20Development%20Implementation%20in%20Vietnam.pdf>.
2. Blešić, Ivana., Trišić, I., Štetić, S., Maksin, M. (2021), Perception and Satisfaction of Residents with the Impact of the Protected Area on Sustainable Tourism - the Case of Deliblatska Peščara Special Nature Reserve, Serbia, *Geographica Pannonica*, 25(4), 317-325.
3. Brđanin, E., Trišić, I., Majstorović, N. (2024), Importance of the Ramsar Site Labudovo Okno for Sustainable Tourism- Evidence from Vojvodina Province, *Sustainability (Switzerland)*.
4. Candrea, Adina Nicoleta., Trišić, Igor., Štetić, Snežana., Nechita, Florin., Apetrei, Manuela., Pavlović, Marko., Stojanović, Tijana., and Perić, Marija (2024), The Impact of Sustainable Tourism on Resident and Visitor Satisfaction - The Case of the Special Nature Reserve "Titelski Breg", Vojvodina, *Sustainability (Switzerland)*, 16(7), 2720.
5. Jovanović, Sara Stanić., Trišić, I., Štetić, S., Nechita, F., Candrea, A.N. (2023), Satisfaction with Sustainable Tourism - A Case of the Special Nature Reserve "Meadows of Great Bustard", Vojvodina Province, *Land*, 12(8), 1511.
6. Lukić, Dobrila., Sladjana, A., Maja, V. (2018), Sustainable educational tourism potential of Djerdap National Park | Potentlul turismului educațional durabil al Parcului Național Djerdap, *Forum Geografic*, 2018, 17(2), 160-170.
7. Maksin, Marija N. (2014), Planning system for sustainable territorial development in Serbia, *International Journal of Environment and Sustainable Development*, 13(3), 296-315.
8. Milojković, Danka., Trišić, Igor., Ristić, Vladica., Nechita, Florin., Maksin, Marija., Štetić, Snežana., and Candrea, Adina

Nicoleta (2023), Sustainable Tourism of Important Plant Areas (IPAs) - A Case of Three Protected Areas of Vojvodina Province, *Land*, 12(7), 1278.

9. Nechita, Florin., Trišić, I., Milojković, D., and Štetić, S. (2023), Sustainable Tourism in Protected Areas-Application of the Prism of Sustainability Model, *Sustainability (Switzerland)*, 15(6), 5148.

10. Obradović, S., Tešin, A., Božović, T., and Milošević, D. (2021), Residents' perceptions of and satisfaction with tourism development: A case study of the Uvac Special Nature Reserve, Serbia, *Tourism and Hospitality Research*, 21(1), 31-43.

11. OECD (2007), *Participative web and user-created content: Web 2.0, wikis and social networking*.

12. Pavlović, S., Belij, M., Vesić, M., Jovanović, S.S., and Manojlović, I. (2020), Improvement of the relationship between environment and tourism: Case study of the national park Derdap in serbia, *Mitteilungen der Österreichischen Geographischen Gesellschaft*, 161, 251-270.

13. Petrović, Marko D., Privitera, Donatella., Štetić, Snežana., Trišić, Igor., Radovanović, Milan M., Maksin, Marija., Šimičević, Dario., Jovanović, Sara Stanić., and Lukić, Dobrila (2022), Sustainable Tourism to the Part of Transboundary UNESCO Biosphere Reserve "Mura-Drava-Danube", A Case of Serbia, Croatia and Hungary, *Sustainability (Switzerland)*, 14(10), 6006.

14. Privitera, Donatella. (2023), Measuring Residents' and Visitors' Satisfaction with Sustainable Tourism - The Case of "Rusanda" Nature Park, Vojvodina Province, *Sustainability (Switzerland)*, 15(23), 16243.

15. Radovanović, M.M., Tretiakova, T.N., Syromiatnikova, Y.A., and Brankov, J. (2021), Nature Tourism in National Parks: the Visitors' Perspective (a Case Study of the Zyuratkul NP, Russia), *Regional Research of Russia*, 11(4), 667-679.

16. Ristić, V., Trišić, I., Štetić, S., Pavlović, M., Hertanu, A. (2024), Institutional, Ecological, Economic, and Socio-Cultural Sustainability - Evidence from Ponjavica Nature Park, *Land*, 13(5), 669.

17. Stanić Jovanović, S., Trišić, I., Privitera, D., Štetić, S., and Genov, G. (2022), Sustainable Tourism in Protected Area - A Case of Fruška Gora National Park, Vojvodina (Northern Serbia), *Sustainability (Switzerland)*, 2022, 14(21), 14548.

18. Štetić, Snežana., Trišić, I. (2019), Natural potentials of significance for the sustainable tourism development – the focus on the special nature reserve, *Journal of the Geographical Institute Jovan Cvijic SASA*, 69(3), 279-287.

19. Stojanović, Tijana., Trišić, Igor., Brđanin, Eldin., Štetić, Snežana., Nechita, Florin (2024), Natural and Sociocultural Values of a Tourism Destination in the Function of Sustainable Tourism Development - An Example of a Protected Area, *Sustainability (Switzerland)*, 16(2), 759.

20. Trišić, I., Privitera, D., Ristić, V., Milojković, D., and Maksin, M. (2023), Protected Areas in the Function of Sustainable Tourism Development - A Case of Deliblato Sands Special Nature Reserve, Vojvodina Province, *Land*, 12(2), 487.

21. Trišić, I., Privitera, D., Štetić, S. (2022), Sustainable Tourism in Protected Areas - Application of the Prism of Sustainability Model, *Sustainability (Switzerland)*.

22. Trišić, I., Štetić, S., Privitera, D. (2021), The importance of nature-based tourism for sustainable development - a report from the selected biosphere reserve, *Journal of the Geographical Institute Jovan Cvijic SASA*, 71(2), 203-209.

23. Vuong, Q. H., Nguyen, M. H. (2024). *Better Economics for the Earth: A Lesson from Quantum and Information Theories*. AISDL.

24. Yang, Zhaoping., Akbar, Imanaly. (2022), The influence of tourism revenue sharing constraints on sustainable tourism development: a study of Aksu-Jabagly nature reserve, Kazakhstan, *Asian Geographer*, 39(2), 133-153.

URL: <https://kinhtevadubao.vn/xu-huong-nghien-cuu-ve-phat-trien-du-lich-ben-vung-tai-cac-khu-bao-ton-thien-nhien-tren-the-gioi-thong-qua-phuong-phap-trac-luong-thu-muc-29823.html>

© Kinh tế và Dự báo - Bộ Kế hoạch và Đầu tư